

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của
Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 4 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của
Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 4 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21 tháng 2 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, ngành cơ quan trung
ương và địa phương (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương
trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của
Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 31 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn (nguồn vốn ngân sách tỉnh đã giao trong cân đối) giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Bắc Giang, gồm:

- Điều chỉnh giảm: 793,881 tỷ đồng của 17 dự án, chương trình sử dụng vốn ngân sách tỉnh đã được giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và bổ sung (từ nguồn tăng thu năm 2021 đã được giao bổ sung trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021 sau kế hoạch trung hạn nguồn vốn cân đối ban hành) kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Điều chỉnh tăng: 793,881 tỷ đồng cho 24 dự án, chương trình đã được giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và một số dự án khởi công mới phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung thực hiện giai đoạn 2023-2025.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

Các chương trình, dự án khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX, Kỳ họp thứ 5 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang; Công văn số 842/HĐND-CTHĐND ngày 30/12/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021-2025 và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Điều 2. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh (ngoài cân đối).

Bổ sung và phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (bổ sung đầu tư công từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 sang năm 2023 đợt 1) số vốn 475,172 tỷ đồng, cho 05 dự án giao thông cấp thiết, gồm 01 dự án chuyển tiếp số vốn 310,172 tỷ đồng và 04 dự án giao thông mới bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021-2025 số vốn 165 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

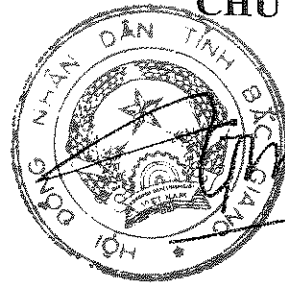
Điều 3. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung, phân bổ chi tiết, kéo dài thời gian thực hiện các nguồn vốn trong kế hoạch hằng năm và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX, Kỳ họp thứ 10 thông qua. *PC*

Nơi nhận: *AB*

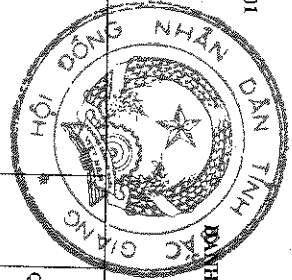
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng

Biểu số 01



PHỤ LỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH BẮC GIANG
(Nguồn vốn ngân sách tỉnh trong cân đối)

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HBND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của HBND tỉnh Bắc Giang)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt đầu tư chính chủ trương đầu tư dự án	Thời gian thực hiện KC-HT dự án			Lấy kế vốn đã bỏ trị từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã duyệt bỏ trị (theo nguồn vốn kế hoạch giao ban đầu tư NSQ số 49/NQ-HBND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (theo nguồn vốn kế hoạch giao ban đầu tư NSQ số 49/NQ-HBND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)					
				Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	NSTW	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CNNS tỉnh, tiền thu từ dự án đất đai NST, XSKT, vợi thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	
TỔNG SỐ				11.037.367	6.795.620	3.009.188	5.739.159	2.963.357	2.546.385	229.417	15.036.094	12.428.601	2.390.440	174.053	7.541.420	4.677.601	2.689.766	174.053
CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH				4.001.787	2.855.148	903.040	2.759.732	1.894.267	865.165	0	3.492.935	2.852.895	640.040	0	2.962.053	2.059.013	903.040	0
1	Lĩnh vực giao thông			2.574.064	1.918.931	615.040	1.721.979	1.144.514	577.465	0	2.150.960	1.535.920	615.040	0	1.813.973	1.198.933	615.040	0
1	Dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 (đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương) và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	ngày 11/7/2019; ngày 03/NO-HBND ngày 29/3/2021	240.448	240.448		156.700	156.700			150.000	150.000		101.400	101.400			
2	Dự án Đường nối QL 37 - QL17 - ĐT 292 đoạn Việt Yên - Tân Yên - Lạng Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	ngày 09/7/2020; ngày 39/NO-HBND ngày 09/12/2020	678.443	598.443	80.000	608.281	528.281	80.000		716.000	636.000	80.000		645.000	565.000	80.000	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án			Thực hiện KC-HT dự án	Lấy kế vốn đã bỏ từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tư NQ số 49/NQ-HBND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công (trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tư NQ số 49/NQ-HBND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các nguồn vốn khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QP, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh		NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CBNS tỉnh; tài trợ từ ứng đất như tiền NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CBNS tỉnh; tài trợ từ ứng đất như tiền NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		
3	Dự án Xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	39/NQ-HBND ngày 29/10/2021	456.327	456.327	2022-2024	301.000	301.000		387.800	387.800		355.000	355.000				
4	Dự án Xây dựng cầu và đường nối công Mỹ An - QL31 - QL11 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thán trên địa bàn huyện Lạc Nam và Lạc Ngàn, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	09/NQ-HBND ngày 09/07/2020; 03/NQ-HBND ngày 06/4/2022	998.381	463.341	2022-2025	578.463	81.000	497.463	797.160	262.120	535.040	635.040	100.000	100.000	555.040		
*	Hỗ trợ ngân sách huyện Yên Dũng																	
5	Xây dựng tuyến đường nối QL17 - QL37 đoạn qua khu đô thị Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện Yên Dũng	19/NQ-HBND ngày 20/4/2020 của HBND huyện Yên Dũng	200.465	160.372	2020-2023	77.533	77.533		100.000	100.000		77.533	77.533				
II	Lĩnh vực NN&PTNT			628.283	603.283		523.548	498.548	25.000	628.300	603.300		576.000	551.000	25.000	25.000	0	0
*	Thủy lợi, để điều																	
1	Dự án Xây dựng mới trạm bơm công Chánh	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	39/NQ-HBND ngày 09/12/2020	474.368	449.368	2021-2024	385.559	360.559	25.000	480.500	455.500		432.000	407.000	25.000			
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Kiên Lương	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	706/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	76.741	76.741	2021-2023	68.839	68.839		74.000	74.000		72.000	72.000				



STT	Mô tả dự án	Đơn vị thực hiện	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:				Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:					
					NS tỉnh	NSTW			NSTW (vốn nước ngoài ODA)	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh		NSTW (vốn nước ngoài ODA)	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	NS tỉnh (gồm: CNS tỉnh; đầu tư xã hội NST; XSRT; vãng thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CNS tỉnh; đầu tư xã hội NST; XSRT; vãng thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)
III	Lĩnh vực y tế			471.079	208.079	263.000	2021-2023	409.575	146.575	263.000	0	437.375	437.375	0	0	455.000	192.000	263.000	0
1	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Vĩnh Yên	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 09/NQ-HBND ngày 09/7/2020	164.441	164.441		2021-2023	145.375	145.375			176.874,6	176.874,6		158.500	158.500			
2	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Sơn Đông	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 18/NQ-HBND ngày 10/8/2021; 31/NQ-HBND ngày 04/10/2022	120.638	20.638	100.000	2022-2025	104.500	500	100.000		102.500	102.500		115.500	15.500	100.000		
3	Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 18/NQ-HBND ngày 08/2/2021; 31/NQ-HBND ngày 04/10/2022	186.000	23.000	163.000	2022-2025	163.700	700	163.000		158.000	158.000		181.000	18.000	163.000		

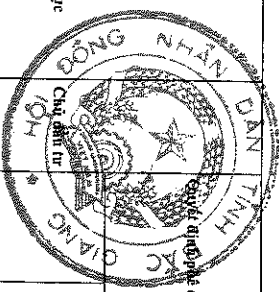
Kế hoạch phân bổ dự kiến chi trả (trương đầu tư dự án

Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí theo nguồn vốn kế hoạch giao ban đầu tư số 49/NQ-HBND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các nguồn khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối)

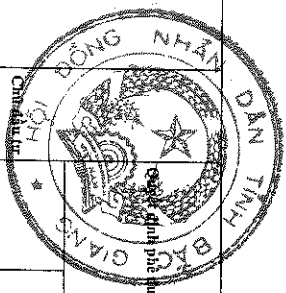
Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng giảm và đề xuất bổ sung theo nguồn vốn kế hoạch giao ban đầu tư số 49/NQ-HBND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các nguồn khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/kiểm soát chi trả chương đầu tư dự án		Thời gian thực hiện KC-HI dự án	Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (theo gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-UBND ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoại cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (theo gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-UBND ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QB, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:	NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CPNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất từ NST, XKKT, vợi thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự báo NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CPNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất từ NST, XKKT, vợi thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự báo NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
IV	Lĩnh vực LĐTB-XH						44.484		38.300	0	0	0	38.300	0	0	0	
I	Dự án Xây dựng Cơ sở Cải thiện ma túy tỉnh Bắc Giang (giai đoạn I)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	2449/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	44.484			44.484	38.300	47.700	0	0	0	47.700	0	0	0	
V	Văn hoá, Thể thao và Thanh thiếu niên			17.171		17.171	17.171	15.250	16.000	0	0	0	16.000	0	0	0	
I	Đầu tư xây dựng cải tạo Nhà văn hóa Thiểu nhi tỉnh Bắc Giang	Ban Thương vụ Tỉnh đoàn Bắc Giang	633/QĐ-UBND ngày 25/6/2021	17.171		17.171	17.171	15.250	16.000				16.000				
VI	Lĩnh vực an ninh - quốc phòng			238.725		58.700	19.852	44.080	58.100	0	0	0	58.100	0	0	0	
I	Hỗ trợ GPMB dự án Trại giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang (Phân Khu trại giam Cầu Lường, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang)	Công an tỉnh	1228/QĐ-TT& 15/7/2021; 3885/H01-P3, ngày 06/8/2021	189.725		33.700	19.852	44.080	33.100				33.100				
2	Xây dựng Nhà khách Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang/Quân khu I	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang	2202/QĐ-BQP, 14/7/2020; 97/UBND-TH, 23/4/2020 UBND tỉnh	49.000		25.000	24.228	25.000	25.000				25.000				



STT	Danh mục	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Trong đó:			Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trong hạn 2021-2025 đã được bố trí theo gói vốn kế hoạch giao ban đầu tại Quyết định/QĐ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối)				Kế hoạch vốn đầu tư công trong hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (theo gói vốn kế hoạch giao ban đầu tại Quyết định/QĐ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	NSTW		Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh	NSTW (vốn nước)	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: NS tỉnh; NS tỉnh trong nước; NS tỉnh ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: NS tỉnh; NS tỉnh trong nước; NS tỉnh ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: NS tỉnh; NS tỉnh trong nước; NS tỉnh ngoài ODA)		
VII	Lĩnh vực quản lý nhà nước		27.981	4.500	0		0	0	0	4.500	4.500	0	0	0	0	0	0	
I	Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu và địa giới hành chính	Sở Nội vụ 06/5/2019; 934/QĐ-UBND	27.981	4.500						4.500	4.500							
VIII	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo ND 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018					2021-2025	7.000	7.000		150.000	150.000			20.000	20.000			
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG		7.035.580	3.940.472	2.106.148		2.979.428	1.069.090	1.680.920	229.417	11.543.159	9.575.706	1.750.400	174.053	4.579.366	2.618.587	1.786.726	174.053
I	CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP BÀN CỜ TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2021-2025		4.952.185	2.502.077	2.106.148		2.979.428	1.069.090	1.680.920	229.417	11.543.159	9.575.706	1.750.400	174.053	4.239.856	2.279.977	1.786.726	174.053
1	Lĩnh vực giao thông		3.913.605	2.052.694	1.655.033		2.319.061	759.461	1.559.600	0	2.313.400	753.800	1.559.600	0	3.399.379	1.803.453	1.595.926	0
1.1	Đường kết nối từ ĐT.292 qua Khu công nghiệp An Hà, huyện Lạng Giang đến đường vành đai Đông Bắc, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện Lạng Giang Nghị quyết 09/NO-HĐND ngày 09/7/2020, 03/NQ-HĐND 06/4/2022	409.937	204.979		2022-2025					50.000	50.000			204.979	204.979		

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt (điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án)		Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (theo gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại MQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoại cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau để nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (theo gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại MQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QB, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)		NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất để NST; XSKT, vng thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất để NST; XSKT, vng thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	
1.2	Dự án Xây dựng cầu Đổng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021	1.493.000	1.493.000	2022-2025	623.061	623.061	0	0	569.000	569.000	1.330.000	1.330.000	0	0	
1.3	Dự án Xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hoà tỉnh Bắc Giang với thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ QL37 đến cầu Hoà Sơn)	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	09/NQ-HĐND ngày 9/7/2020	557.933	2.000	555.933	2021-2024	800	459.600	0	459.600	459.600	509.600	13.674	495.926	0	
1.4	Dự án Đường nối QL37-QL17 Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	1.452.715	352.715	1.100.000	2021-2024	135.600	1.100.000	0	1.234.800	134.800	1.354.800	254.800	1.100.000	0	
2	Thay lốt, an toàn bờ đập			283.690	11.920	212.770	0	161.303	11.074	0	165.523	21.200	137.823	36.500	0	101.323	
2.1	Tiệt dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn bờ đập (WB8), tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	1858/QĐ-TTg 05/11/2015; 4638/QĐ-BNN-HTQT, 09/11/2015	224.690	11.920	212.770	2018-2022	11.074	150.229	0	106.523	5.200	106.823	5.500	0	101.323	
2.2	Xử lý khẩn cấp kè sông An Châu thị trấn An Châu huyện Sơn Động	UBND Huyện Sơn Động	184/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	59.000	59.000	2022-2024	0	59.000	0	0	16.000	16.000	31.000	31.000	0	0	



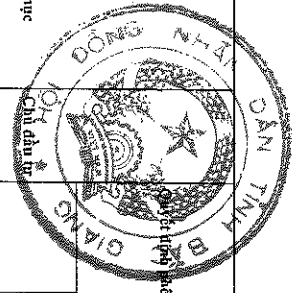
STT	Danh mục	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)		Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Tổng (tất cả các nguồn)		Trong đó:		Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:	
			NS tỉnh	NSTW		NS tỉnh	NSTW (trong nước)	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	NS tỉnh (gồm: CNS, dân thu thuế, thu từ các nguồn khác)		NSTW (vốn nước ngoài ODA)	NS tỉnh (gồm: CNS, dân thu thuế, thu từ các nguồn khác)		NSTW (vốn nước ngoài ODA)				
3	Thị trường và môi trường	1426/QĐ-UBND, 08/9/2016; 208/ĐTNMT-KH: 431/QĐ-UBND ngày 02/7/2019; Môi trường 969/QĐ-UBND ngày 16/12/2019; 356/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	160.910	25.663	2019-2023	90.688	11.500	0	79.188	80.230	7.500	0	72.730	83.230	10.500	0	72.730	
4	Lĩnh vực y tế		495.644	310.199		291.406	195.400	96.000	0	366.006	245.200	120.800	0	398.100	277.300	120.800	0	
4.1	Đầu tư xây dựng mô hình quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lệ Thủy	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021	219.708	219.708	2022-2024	138.906	138.900			186.700	186.700		203.700	203.700				
4.2	Xây dựng mô hình quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Trạch	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2022	205.146	84.346	2021-2024	149.900	53.900	96.000		174.300	53.500	120.800	188.800	60.000	120.800			

Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023

Kế hoạch vốn đầu tư công Trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (theo gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tư) NSQ số 49/QĐ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài căn cứ)

Kế hoạch vốn đầu tư công Trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng giảm và đề ban đầu tư NSQ số 49/QĐ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...

STT.	Đanh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án		Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (theo gói vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm và đề xuất bổ sung (theo gói vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...))			
			Số QB, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)		NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; đầu tư sử dụng tiết kiệm NST; XSKT, vãng thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; đầu tư sử dụng tiết kiệm NST; XSKT, vãng thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	
4.3	Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các Trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tại tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)	70.790	6.145	64.645	2.600	2.600	5.000	5.000	13.600	13.600	0	0			
5	Lĩnh vực giáo dục đào tạo			169.446	117.446	52.000	116.976	91.656	25.320	0	167.006	97.006	70.000	0			
5.1	Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trường Phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021	105.446	85.350	85.350	85.350	85.350	89.000	89.000	99.500	99.500	0	0			
5.2	Đầu tư cơ sở vật chất các trường PTDTNT tỉnh, PTDTNT huyện Sơn Động, PTDTNT huyện Lục Ngạn theo chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020	64.000	6.006	8.320	14.326	6.006	26.006	8.006	35.006	35.006	18.000	18.000			
5.3	Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Xuân Cẩm, Mai Trung, Hợp Thịnh, Hương Lâm, Hoàng An, huyện Hiệp Hòa	UBND huyện Hiệp Hòa	14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021; 06/NQ-HĐND ngày 05/4/2023	64.000	12.000	52.000	17.300	300	52.000	52.000	59.000	7.000	52.000	52.000			



STT	Danh mục	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			NS tỉnh (gồm: tỉnh, nhà thầu, doanh nghiệp, NSKT, SSKT, v.v., hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	Trong đó:		
				NS tỉnh	NSTW	NSTW (vốn nước ngoài ODA)			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: tỉnh, nhà thầu, doanh nghiệp, NSKT, SSKT, v.v., hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)				
6	Lĩnh vực an ninh - quốc phòng		89.800	9.818	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6.1	Hỗ trợ GPMB Dự án xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an huyện Lạc Nam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang	782/QĐ-BCA-H01 ngày 27/01/2022	89.800	9.818			2022-2025												
7	Điều chỉnh, bổ sung thông tin		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6.1	Trích lập Quỹ phát triển đất tỉnh trình Ủy ban tư vấn điều tiết ngân sách tỉnh để chi BTGPMB và bổ sung cho đầu tư							8.451.000				8.451.000							
	<i>Trong đó:</i>																		
a	Trích Quỹ phát triển đất tỉnh Ủy ban tư vấn điều tiết về ngân sách tỉnh để chi BTGPMB và bổ sung cho đầu tư							775.295				372.695							
b	Điều tiết về ngân sách tỉnh để chi BTGPMB và bổ sung cho đầu tư							7.675.705				4.052.305							

Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí theo yêu cầu kế hoạch giữa ban đầu tại NNQ số 49/QĐ-HBND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (người cầu dijit)

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (theo yêu cầu) vốn kế hoạch giữa ban đầu tại NNQ số 49/QĐ-HBND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...

STT	Đanh mục	Chỉ đầu tư	Quyết định phê duyệt/đầu chính chủ trương đầu tư dự án			Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NO số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài các đối) NSTW, ...)				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NO số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QP, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh		NSTW	NSTW trong nước	NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất; tiền NST; XSKT, vượi thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất; tiền NST; XSKT, vượi thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước
II	CÁC DỰ ÁN BỔ SUNG MŨI TRUNG HẠN 2021-2025			2.083.395	1.438.395	0	0	0	0	0	0	0	0	339.511	339.511	0	0	
I	Lĩnh vực giao thông			350.434	350.434	0	0	0	0	0	0	0	0	90.000	90.000	0	0	
1.1	Đầu tư xây dựng ĐT.295 đoạn cầu Bến Tràn đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng đi cầu Bì Nội, huyện Tân Yên	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	05/NQ-HĐND ngày 05/4/2023	175.300	175.300													
1.2	Cải tạo tuyến ĐT.291 kết nối với QL.279 đi thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh (đoạn từ Km27+600 đến giáp ranh với tỉnh Quảng Ninh)	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	323/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	55.025	55.025									20.000	20.000			
1.3	Dự án Xây dựng cầu vượt địa phương trên địa bàn huyện Yên Bắc và huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	322/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	75.000	75.000									32.000	32.000			
1.4	Dự án Xây dựng cầu vượt địa phương vượt cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, xã Văn Trung, huyện Việt Yên	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	321/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	45.109	45.109									13.000	13.000			
2	Các dự án y tế			43.575	43.575	0	0	0	0	0	0	0	0	38.000	38.000	0	0	
2.1	Dự án đầu tư trang thiết bị cho Bệnh viện Ung bướu	Bệnh viện Ung bướu	312/QĐ-UBND, ngày 29/3/2023	43.575	43.575									38.000	38.000			

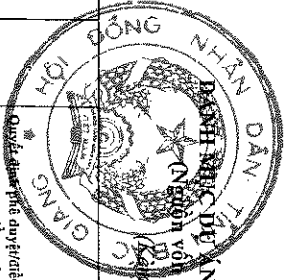


STT	Danh mục	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
				NS tỉnh	NSTW	0			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		0	0	0		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; NS tỉnh; NSKT, vốn thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
3	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		44.852	44.852	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Xây dựng trường THPT Chuyên Bắc Giang	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DĐ&CN tỉnh	314/QĐ-UBND, 29/3/2023	44.852	44.852	0	2024-2026	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Các dự án thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước		8.973	8.973	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Nhà làm việc và khu trung bày giới thiệu sản phẩm Hợp tác xã của Trung tâm hỗ trợ phát triển Hợp tác xã	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DĐ&CN tỉnh	311/QĐ-UBND, 29/3/2023	8.973	8.973	0	2023-2025	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực an ninh - quốc phòng		437.561	437.561	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5.1	Dự án Tụy sứ làm việc Công an tỉnh Bắc Giang (GB3)	Công an tỉnh	05/NQ-HĐND ngày 05/4/2023	437.561	437.561	0	2024-2027	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Hồ trợ huyện Sơn Động		45.000	45.000	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6.1	Xây dựng cầu thôn Trại Chanh ở Khe Trâu, xã Yên Định, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện Sơn Động	967/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	45.000	45.000	0	2023-2025	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Hỗ trợ ngân sách huyện Lục Ngạn	UBND huyện Lục Ngạn	Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022	1.153.000	508.000	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí theo văn bản kế hoạch giao ban đầu tư NO số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối)

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (theo giao ban kế hoạch giao ban đầu tư NO số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)



BỘ SƯNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH BẮC GIANG

DVT - Triệu đồng

STT	Danh mục	Chịu đầu tư	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Thời gian thực hiện KCC-HT dự án	Lý do vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 3/10/2023	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí đầu tư vốn kế hoạch giao ban đầu tư (NQ số 49/QĐ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của văn cơ quan quản lý các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài chủ đầu))	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh hàng, gồm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tư NQ số 49/QĐ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp cơ quan quản lý các nguồn vốn NST, NSTW, ...)	Kế hoạch vốn trung hạn NST giải đoạn 2021-2025 bổ sung	Ghi chú			
					Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:									
				Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh (gồm: CPNS thành, tiền thu sự dụng đất di dân tái NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NS tỉnh (gồm: CPNS thành, tiền thu sự dụng đất di dân tái NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	NSTW (vốn nước ngoài ODA)					
*	BỘ SƯNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN NGÂN SÁCH TỈNH (NGUỒN VƯỢT THU VÀ KẾT DƯ KHÁC NGÂN SÁCH CẤP TỈNH)			1.843.434	1.843.434	0	0	0	0	0	0	475.172	0	0	475.172	
1	CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP BA CỘ TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2021-2025			1.493.000	1.493.000	0	0	0	0	0	0	310.172	0	0	310.172	
*	Lĩnh vực giao thông			1.493.000	1.493.000	0	0	0	0	0	0	310.172	0	0	310.172	
1	Dự án Xây dựng cầu Đổng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN (tỉnh)	14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021	1.493.000	1.493.000	0	0	0	0	0	0	310.172	0	0	310.172	Không bao gồm vốn trong hạn 2021-2025 đã giao tài Biểu số 01 từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh.

